

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-PT

Ngày: 09 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH****NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN.*****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Bách.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Anh Trang.

Ông Nguyễn Văn Thanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xét xử số 2 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Lê Ngọc Bích Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**LÊ NGỌC BÍCH TR** - sinh năm: 1976, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: K 6, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nữ;  
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông: Lê Ngọc Đ (đã chết) và bà: Lê Thị K; Chồng là: Huỳnh Quang V; Con: có 3 người; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

1. Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Cao Thị Hoàng Ch, sinh năm 1985. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng nơi cư trú: K 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/4/2019, vợ chồng bà Cao Thị Hoàng Ch và ông Trần Ngọc Q nhận chuyển nhượng 104 m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại K 1, phường Đ, thành phố P (loại đất: đất trồng cây hàng năm khác) của bà Trần Thị Th. Khi giao dịch, các bên chỉ viết giấy tay, thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong một lần gặp Lê Ngọc Bích Tr tại nhà bà Võ Thị Ngọc B, bà Ch nghe kể rằng bà Tr có thể làm được các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ) nên đã gặp trực tiếp và nhờ Tr thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 40 m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 62. Khi đó, Tr nói rằng mình quen biết nhiều người và hiện đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những người khác nên đồng ý làm thủ tục chuyển đổi 50 m<sup>2</sup> từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư cho bà Ch với giá 1.500.000 đồng/m<sup>2</sup>. Đồng thời, Tr yêu cầu bà Ch chuyển tiền trước. Do tin tưởng Tr nên từ ngày 27/4/2019 đến ngày 19/5/2019, vợ chồng bà Ch ông Q đã nhiều lần giao tổng số tiền 78.500.000 đồng cho Tr để làm các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Sau khi nhận tiền, Tr không thực hiện bất kỳ thủ tục nào liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 62. Bà Ch đã nhiều lần liên hệ, hỏi thúc nhưng Tr đều đưa ra lý do để lẩn tránh nên bà Ch có đơn tố cáo Tr đến cơ quan Công an.

Tại Công văn số 1104/CV-CNPRTC ngày 16/7/2020, Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xác nhận: *“Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 15 thuộc phường Đài Sơn, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm hiện chưa quy chủ sử dụng đất”*.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc Bích Tr cho rằng đã đưa toàn bộ số tiền trên cho một người tên Duy nhưng không rõ nhân thân, lai lịch để làm các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng thửa đất của bà Ch. Tuy nhiên, Tr không cung cấp được bất cứ thông tin nào về người tên Duy (tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại, các giấy tờ liên quan đến việc giao nhận tiền...) để chứng minh cho lời khai của mình.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Bích Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Bích Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 09/3/2021, bị cáo Lê Ngọc Bích Tr có kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh, mức án và chứng cứ của vụ án đối với bị cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là đã chiếm đoạt số tiền 78.500.000 đồng của bị hại, không có người nào tên Duy chiếm đoạt. Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xem xét giảm cho bị cáo 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bích Tr; Sửa bản án sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đối với bị cáo Lê Ngọc Bích Tr. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con, lo cho mẹ già và làm ăn, trả nợ cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Lê Ngọc Bích Tr kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS) nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc Bích Tr thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: mặc dù bản thân không biết gì về trình tự, thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng, chuyển quyền sử dụng đất và chưa từng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bất kỳ ai nhưng Tr nói rằng mình quen biết nhiều người và có khả năng làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất nên vợ chồng bà Cao Thị Hoàng Ch ông Trần Ngọc Q đã nhờ Tr làm thủ tục chuyển đổi 50 m<sup>2</sup> từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận số tiền 78.500.000 đồng từ vợ chồng bà Ch ông Q, bị cáo đã chuyển tiền và toàn bộ giấy tờ có liên quan cho đối tượng tên Duy và Duy hứa sẽ làm thủ tục giúp nhưng không thực hiện được. Đối tượng tên Duy đã trả lại tiền nhưng bị cáo đã tiêu xài hết, chỉ trả cho vợ chồng bà Ch, ông Q được 5.500.000 đồng. Bị cáo không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giao cho vợ chồng bà Ch, ông Q theo thỏa thuận.

Với những chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án, cùng lời khai tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định: lợi dụng nhu cầu xin chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị hại, bị cáo đưa ra thông tin gian dối là có quen biết nhiều người, có khả năng làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã làm cho nhiều người, đồng thời đưa ra chi phí chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư cho bà Ch với giá 1.500.000 đồng/m<sup>2</sup>. Từ những thông tin này, làm cho vợ chồng bà Ch ông Q tin tưởng giao cho Tr số tiền 78.500.000 đồng.

Tại Công văn số 1104/CV-CNPRTC ngày 16/7/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (BL 53) xác nhận: *“Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 15 thuộc phường Đài Sơn, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm hiện chưa quy chủ sử dụng đất”*.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/02/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (BL 55A) xác định: *từ năm 2019 đến tháng 4 năm 2021 không có ai đến làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 62, tờ bản đồ số 15 thuộc phường Đài Sơn, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm.*

Như vậy, bị cáo đã đưa ra những thông tin gian dối, mục đích để nhận được tiền nhưng không thực hiện công việc như đã hứa hẹn, cố tình chiếm đoạt tiền để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50 triệu

đồng đến dưới 200 triệu đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bích Tr thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận đã nhận lại tiền từ đối tượng Duy, đã sử dụng vào mục đích cá nhân; điều này thể hiện thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Mặc dù, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không ăn năn hối cải, chỉ thừa nhận hành vi phạm tội khi qua đấu tranh làm rõ tại phiên tòa và chỉ thực hiện việc bồi thường 5.500.000 đồng trên tổng số tiền chiếm đoạt là 78.500.000đồng; Mức hình phạt 2 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo phù hợp nhưng Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo như đã phân tích ở trên.

[4] Về án phí phúc thẩm: kháng cáo của Bị cáo Lê Ngọc Bích Tr không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Bích Tr. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: bị cáo Lê Ngọc Bích Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Bích Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc Bích Tr phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/6/2021).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang - Tháp chàm;
- TAND Tp. Phan Rang - Tháp chàm (2 bản);
- Công an Tp. Phan Rang - Tháp chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang - Tháp chàm;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Bách**